

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**
Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày: 27-3-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P1

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN, TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Quốc.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Thúy Nga và Phạm Thị Cang.
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2024/TLST-HS ngày 02/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HS ngày 12/3/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Võ Văn T**, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1994, nơi sinh: Duy Xuyên, Quảng Nam. Nơi cư trú: thôn Hà Mỹ, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Thợ sơn nước. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con bà Trần Thị Bích Liên (sinh năm 1977); bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 26/4/2012, bị Công an huyện Duy Xuyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp T sản”. Ngày 13/01/2023, bị Công an huyện Duy Xuyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.750.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại tòa.

2. Họ và tên: **Trần Văn P**, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2001. Nơi sinh: Duy Xuyên, Quảng Nam. Nơi cư trú: thôn Vĩnh Nam, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Trần Văn Kim (sinh năm 1967) và bà Trang Thị Mến (sinh năm 1968), vợ: Đoàn Ngọc Thanh P (sinh năm 2003), có 01 con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20/7/2021, bị Công an huyện Quế Sơn xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi “Gây mất trật tự ở khu dân cư”. Bị cáo bị xử phạt 05 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân

huyện Duy Xuyên. Bị cáo đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện Duy Xuyên. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh H**, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2001, nơi sinh: Duy Xuyên, Quảng Nam. Nơi cư trú: Khối phố Bình An, thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn Ánh (sinh năm 1971) và bà Ngô Thị Minh (sinh năm 1971), bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 07/12/2016, bị Công an thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 13/9/2021, bị Công an huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính cảnh cáo về hành vi “Gây mất trật tự ở khu vực dân cư”. Ngày 23/12/2021, bị Công an huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác, hủy hoại T sản”. Bị cáo bị xử phạt 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên. Bị cáo đang chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện Duy Xuyên. Có mặt.

4. Họ và tên: **Trần Văn T1**, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2004. Nơi sinh: Duy Xuyên, Quảng Nam. Nơi cư trú: thôn Vĩnh Nam, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Làm gỗ nội thất; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Trần Văn Tấn (sinh năm 1972) và bà Dương Thị Nhị (sinh năm 1976), bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn T2**, sinh ngày 20 tháng 01 năm 2001, nơi sinh: Duy Xuyên, Quảng Nam. Nơi cư trú: khối phố Xuyên Đông, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Mận (sinh năm 1975) và bà Trần Thị Bé (sinh năm 1975); bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. Họ và tên: **Nguyễn Hữu P1**, sinh ngày 04 tháng 4 năm 2003, nơi sinh: Duy Xuyên, Quảng Nam. Nơi cư trú: khối phố Xuyên Tây, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Hữu Hùng (sinh năm 1958) và bà Trần Thị Ba (sinh năm 1964); vợ là Hồ Thị Thanh Thảo (sinh năm 2004), bị cáo có 01 con sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/7/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”. Chấp hành xong hình phạt ngày 23/02/2021. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn Thành, sinh năm 1993. Có mặt.

Trú tại: Thôn Vĩnh Nam, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

2. Anh Võ Phan Tấn Quý, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Hà Nam, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

3. Anh Võ Phan Tấn T, sinh năm 1999. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Hà Nam, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

4. Anh Trần Hồng Kông, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn Vĩnh Nam, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đó bị cáo P có mâu thuẫn với Mèo nên khoảng 17 giờ 00 phút ngày 30/01/2022, khi đi ngang qua quán sửa xe Khánh (thuộc thôn Hà Mỹ, xã Duy Vinh), các bị cáo Trần Văn P và Trần Võ Văn T gặp Mèo, bị cáo P xuống xe dùng tay đánh Mèo mấy cái thì mọi người can ngăn nên bị cáo P và T về nhà P. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, anh Trần Văn Thành nghe Mèo nói bị bị cáo T đánh nên đi đến nhà Huỳnh T1 (*Dít*) tìm bị cáo T để nói chuyện. Tại đây, hai bên có lời qua tiếng lại, anh Thành liền dùng con dao lở mang theo trong người trở phần lưỡi dao, dùng phần rộng của con dao đập vào lưng bị cáo T một cái rồi bỏ về.

Bực tức vì bị đánh, bị cáo T đã rủ bị cáo Trần Văn P đi lên thị trấn Nam Phước để rủ thêm người xuống Duy Vinh tìm Thành đánh trả thù thì bị cáo P đồng ý. Lúc này, bị cáo P điện thoại rủ bị cáo Nguyễn Mạnh H và Tý Linh, Thành Ka; còn bị cáo T rủ bị cáo Nguyễn Văn T2, Trần Văn T1 thì H, Tý Linh, Thành Ka, T2, T1 đồng ý. Bị cáo P và T hẹn bạn bè đến khu vực ngã ba Nam Phước. Còn bị cáo Nguyễn Văn T2 khi được bị cáo T rủ rê thì có bị cáo Nguyễn Hữu P1 đang đánh bida cùng với bị cáo T2 nên bị cáo T2 rủ bị cáo P1 đi công việc với T2, bị cáo P1 đồng ý. Đến địa điểm hẹn, bị cáo T hỏi bị cáo T2 “*có dao không?*” Bị cáo T2 trả lời không có; sau đó bị cáo T2 chở bị cáo T về nhà T2 lấy một cây kiếm Nhật rồi cả hai đến ngã ba Nam Phước. Tại đây, bị cáo T2 hỏi bị cáo P1 “*chừ có đi không?*”. Bị cáo P1 hỏi lại “*đi đánh nhau hả*”, bị cáo T2 trả lời “*ừ*” thì bị cáo P1 đồng ý đi với T2. Cùng lúc đó, bị cáo Trần Văn P gọi 02 (*hai*) xe taxi đến, cả nhóm chia nhau ngồi trên hai xe và mang theo hung khí đi xuống Duy Vinh tìm anh Trần Văn Thành đánh trả thù. Trên đường đi, bị cáo Trần Văn T1 xuống xe lấy một cây gậy bóng chày đã chuẩn bị trước để ở ven đường xã Duy Phước. Đến đầu cầu Hà Tân, bị cáo Trần Văn P xuống xe lấy một con dao lở đưa cho bị cáo Nguyễn Mạnh H cầm. Bị cáo Trần Văn P cầm 02 (*hai*) cây tuýp sắt đem lên xe. Cả nhóm tiếp tục đi đến trước Shop quần áo Hoàng Lan thì thấy anh Trần Văn Thành ngồi nhậu cùng nhóm bạn. Cả nhóm dừng xe lại, bị cáo T cầm cây kiếm Nhật, bị cáo P cầm cây tuýp sắt, bị cáo H cầm dao lở, bị cáo

T2 cầm gậy bóng chày, bị cáo T1 cầm tuýp sắt, còn bị cáo P1 đi tay không, những người khác không rõ mang theo hung khí gì đuổi đánh nhóm của anh Trần Văn Thành. Thấy nhóm bị cáo Trần Võ Văn T cầm hung khí đến thì nhóm của anh Trần Văn Thành bỏ chạy nên không có ai bị thương tích gì. Ngay sau đó lực lượng công an xã Duy Vinh đến lập biên bản sự việc, thu giữ được 01 (một) cây gậy bóng chày màu đen và 02 (hai) cây tuýp sắt dài khoảng 02 (hai) mét.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSDX ngày 30/12/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên truy tố các bị cáo Trần Võ Văn T, Trần Văn P, Nguyễn Mạnh H, Trần Văn T1, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Hữu P1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Võ Văn T từ 06 đến 09 tháng tù;

Xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 03 đến 06 tháng tù;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H từ 03 đến 06 tháng tù;

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự về tổng hợp hình phạt; buộc bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Mạnh H phải chấp hành hình phạt của Bản án này và Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2023/HS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Áp dụng khoản 6 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P1 từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ

- Áp dụng khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây gậy bóng chày; 02 (hai) cây tuýp sắt, 01 (một) con dao lờ.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành thật khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo có lời nói sau cùng thể hiện sự ăn năn hối cải, hứa không tái phạm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[1] Phân tích chứng cứ xác định các bị cáo có tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận: Do giữa bị cáo Trần Võ Văn T với anh Trần Văn Thành mâu thuẫn với nhau nên vào tối ngày 30/01/2022, bị cáo Trần Võ Văn T đã cùng với các bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Mạnh H, Trần Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Hữu P1 và 02 đối tượng khác là Tỷ Linh, Thành Ka (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đã mang hung khí nguy hiểm (trong đó bị cáo T cầm cây kiếm nhật, bị cáo P cầm cây tuýp sắt, bị cáo H cầm con dao lỏ, bị cáo T1 cầm cây tuýp sắt, bị cáo T2 cầm cây gậy bóng chày) đến khu vực thôn Hà Mỹ, xã Duy Vinh, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam nhằm mục đích gây thương tích cho anh Trần Văn Thành thì bị công an xã Duy Vinh phát hiện ngăn chặn kịp thời.

Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với các T liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo có sự bàn bạc, câu kết với nhau và đã hoàn thành việc chuẩn bị các loại hung khí nguy hiểm nhằm mục đích tấn công, gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của anh Trần Văn Thành, đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy:

Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng quyền nhân thân, sức khỏe của con người là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm quyền nhân thân, sức khỏe của con người trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị thích đáng. Song xuất phát từ thái độ ngông cuồng, ý thức coi thường pháp luật mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp đe dọa xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa P. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Xem xét tính chất, vai trò phạm tội của từng bị cáo, Hội

đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Trần Võ Văn T là người chủ mưu, cầm đầu, lên kế hoạch và bàn bạc, trao đổi, thống nhất với bị cáo Trần Văn P tìm kiếm thêm người giúp sức và chuẩn bị hung khí đánh anh Thành nên cần áp dụng hình phạt cao nhất.

Tiếp theo là bị cáo Trần Văn P, Nguyễn Mạnh H, Trần Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Hữu P1 tuy không có mâu thuẫn gì với anh Thành nhưng khi được rủ cùng nhau đi đánh anh Thành thì các bị cáo vẫn đồng ý. Các bị cáo đồng phạm với vai trò là người giúp sức về mặt T1h thần. Bị cáo P, H, T1, T2 đã chuẩn bị hung khí nguy hiểm đem theo nhằm mục đích tấn công anh Thành trong đó bị cáo P cầm cây tuýp sắt, bị cáo H cầm con dao lỏ, bị cáo T1 cầm cây tuýp sắt và bị cáo T2 cầm cây gậy bóng chày. Bị cáo Trần Văn P khi được bị cáo T rủ tham gia đánh anh Thành thì bị cáo đã đồng ý và là người tìm kiếm thêm người giúp T để đánh Thành, chuẩn bị hung khí, là người trực tiếp thuê 2 chiếc xe taxi để chở các bị cáo xuống Duy Vinh tìm Thành để đánh. Bị cáo P1 biết đi đánh nhau cũng đồng ý đi, không có cầm hung khí gì và chỉ giúp sức về mặt tinh thần nên có vai trò thấp nhất.

[4] Đánh giá các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử nhận định:

- Tình tiết tăng nặng: Không.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Trần Võ Văn T, Trần Văn P, Nguyễn Mạnh H, Trần Văn T1, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Hữu P1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Trần Võ Văn T, Trần Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Mạnh H phạm tội lần đầu và thuộc T2 hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Nguyễn Hữu P1 đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Bị cáo T được Ủy ban nhân dân xã Duy Vinh xác nhận có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ đau ốm, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên bị cáo P1, T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, cần phải cách ly bị cáo Trần Võ Văn T, Trần Văn P, Nguyễn Mạnh H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Trần Văn P hiện đang chấp hành hình phạt 05 (năm) năm tù, bị cáo Nguyễn Mạnh H hiện đang chấp hành hình phạt 07 (bảy) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt Bản án này và Bản án số 50/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 đối với bị cáo P và bị cáo H.

Xét thấy các bị cáo Trần Văn T1, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Hữu P1 phạm tội với vai trò giúp sức, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; gia đình các bị cáo cam đoan giám sát giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho các bị cáo Trần Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Hữu P1 được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Giao các bị cáo T1, T2, P1 về cho chính quyền địa P và gia đình để giám sát và giáo dục các bị cáo.

Do các bị cáo Trần Văn T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Hữu P1 không có thu nhập không ổn định nên không khấu trừ thu nhập hàng tháng của các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tuyên tịch thu tiêu hủy các đồ vật làm công cụ phạm tội gồm 01 (một) cây gậy bóng chày, 02 (hai) cây tuýp sắt, 01 (một) con dao lờ.

[6] Các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án:

Đối với 02 (hai) người thanh niên tên Thành Ka, Tý Linh cùng tham gia đánh nhau với nhóm của Trần Võ Văn T nhưng qua xác minh chưa xác định được nhân thân lai lịch của những người này nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Đối với Trần Văn Thành có hành vi dùng con dao lờ đánh một cái vào lưng Trần Võ Văn T nhưng tại kết luận giám định thương tích số 888/KLTTCT-TTPY ngày 15/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tổn thương cơ thể của Trần Võ Văn T là 00% (Không phần trăm), bị cáo Trần Võ Văn T không có yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi của Trần Văn Thành nên Công an huyện Duy Xuyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thành là phù hợp.

[7] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, tuyên bố các bị cáo Trần Võ Văn T, Trần Văn P, Nguyễn Mạnh H, Trần Văn T1, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Hữu P1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Võ Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Văn P 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự; tổng hợp hình phạt tại Bản án số 23/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 và hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2022/HS-ST ngày 26/9/2022 Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên;

Buộc bị cáo Trần Văn P phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam (ngày 22/02/2022).

Bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chấp hành hình phạt chung là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam (ngày 22/02/2022).

- Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ,

- Căn cứ khoản 6 Điều 134, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T1 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Trần Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã Duy Vinh, giao bị cáo Nguyễn Văn T2, Nguyễn Hữu P1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam để giám sát, giáo dục trong thời gian các bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự; tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây gậy bóng chày màu đen.

- 02 (hai) cây tuýp sắt, mỗi cây tuýp sắt dài 02 (hai) mét.

- 01 (một) con dao lữ (dài 01m, có cán bằng tre dài 60cm, lưỡi dao bằng sắt dài 40cm).

Toàn bộ vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án huyện Duy Xuyên đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26 tháng 3 năm 2024.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc các bị cáo Trần Võ Văn T, Trần Văn P, Nguyễn Mạnh H, Trần Văn T1, Nguyễn Văn T2 và Nguyễn Hữu P1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

T2 hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/3/2024), các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử P1 thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Duy Xuyên
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên
- Bị cáo, những người TGTT khác
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VP công an huyện Duy Xuyên
- Lưu HS-AV

Nguyễn Minh Quốc

